

KHỞI NGHĨA TỪNG PHẦN Ở ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

TS NGUYỄN ĐÌNH CẢ*

Sự lựa chọn hình thức khởi nghĩa đã dần hình thành trong quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam. Chủ trương khởi nghĩa ở các địa phương để tiến tới tổng khởi nghĩa đã được nêu lên trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương tháng 5-1941: "Ta phải luôn luôn chuẩn bị một lực lượng sẵn sàng, nhằm vào cơ hội thuận tiện hơn cả mà đánh lại quân thù, nghĩa là nay mai đây cuộc chiến tranh Thái Bình Dương và cuộc kháng chiến của nhân dân Tàu xoay ra hoàn toàn cho cuộc cách mạng Đông Dương thắng lợi, thì lúc đó với lực lượng sẵn có, ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương cũng có thể giành sự thắng lợi mà mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa to lớn".

Quán triệt sâu sắc chủ trương của Đảng, ở mỗi địa phương, cơ sở cách mạng và nhân dân đã linh hoạt, sáng tạo tìm ra biện pháp đấu tranh hợp lý, có hiệu quả. Sự đa dạng của các hình thức đấu tranh đã từng bước đẩy lùi các loại kẻ thù, làm tan rã từng mảng bộ máy tay sai ở cơ sở, làm thời cơ chín muồi hơn để các tỉnh, thành đồng bằng Bắc Bộ tiến tới tổng khởi nghĩa.

Thực hiện quan điểm khởi nghĩa từng phần của HNTƯ 8 (5-1941), trong Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" ngày 12-3-1945, trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, các Đảng bộ địa phương đã cụ thể hóa, vận dụng chủ trương của Đảng vào thực tế tình hình. Tại các tỉnh, thành đồng bằng Bắc Bộ đã diễn ra một quá trình khởi

nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa với các hình thức sau đây:

Tổ chức các cuộc đấu tranh biểu tình thị uy, biểu dương lực lượng cách mạng, tiến hành diễn thuyết có vũ trang tự vệ nhằm áp đảo tinh thần kẻ thù, tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân đoàn kết cùng đấu tranh để giành độc lập, tự do.

Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định là những đô thị lớn, xuất hiện nhiều cuộc đấu tranh chính trị của các tầng lớp nhân dân chống chế

* Học viện CT-HC Quốc gia Hồ Chí Minh

độ bù nhìn tay sai, phản đối các chính sách phân động của phát xít Nhật. Tại Hà Nội, công nhân Nhà máy Điện, Nhà thương Đồn Thủy, Nhà máy nước, Nhà máy rượu... liên tục đấu tranh. Đặc biệt là việc tổ chức các cuộc mít tinh chớp nhoáng tại nhiều địa điểm trong thành phố, tạo cơ hội để các lực lượng tuyên truyền xung phong, cán bộ Việt Minh đứng lên diễn thuyết, kêu gọi đấu tranh chống phát xít Nhật, chống nạn đói. Tại Nam Định, các cuộc mít tinh, biểu tình diễn ra nhiều nơi. Đồng thời với các cuộc mít tinh, biểu tình là những cuộc diễn thuyết tuyên truyền giác ngộ cách mạng và lên án chế độ phát xít tay sai diễn ra nhiều nơi, thu hút hàng nghìn người đến dự: "Tin Việt Minh diễn thuyết có cờ đỏ sao vàng, có bắn súng lan đi rất nhanh gây hung phấn trong nhiều quần chúng"². Ở Ninh Bình, nhiều cuộc biểu tình, mít tinh diễn ra. Nổi bật là cuộc mít tinh tuần hành nhân kỷ niệm 1-5-1945 được Mặt trận Việt Minh tổ chức ở Lê Xá, Vân Trình, Quỳnh Lưu (Nho Quan) với các khẩu hiệu "Việt Nam độc lập", "Ủng hộ Việt Minh". Tại Hà Nam, Nghị quyết Hội nghị Ban cán sự Đảng lâm thời tháng 5-1945 xác định nhiệm vụ: "Tổ chức các cuộc mít tinh, biểu tình, treo cờ đỏ sao vàng, rải truyền đơn, dán biểu ngữ với nội dung đánh đuổi phát xít Nhật, thành lập chính quyền cách mạng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền giới thiệu Mặt trận Việt Minh"³. Trong tháng 6-1945 đã diễn ra hai cuộc mít tinh lớn tại Đền Lành, xã Nam Mộc (Duy Tiên) và tại Chợ Dầu xã Phù Đê (Kim Bảng). Các cuộc mít tinh này thu hút hàng nghìn người tham

gia. Sau mít tinh là tuần hành thị uy, biểu dương lực lượng, cổ vũ phong trào cách mạng đang phát triển đề tiến tới tổng khởi nghĩa. Ở Hà Đông và Sơn Tây (nay thuộc Hà Nội), từ trung tuần tháng 3-1945 đến cuối tháng 4-1945 có hàng chục cuộc mít tinh, tuyên truyền, diễn thuyết ở các chợ lớn trên các huyện như "chợ Trôi (Đan Phượng); chợ Chúc (Chương Mỹ), chợ Chuông (Thanh Oai), chợ Om, chợ Nhót (Thanh Trì); chợ Đan, chợ Ngãm, chợ Chông (Ứng Hòa); chợ Nứa (Mỹ Đức)"⁴. Cũng tại Hà Đông, có nhiều cuộc đấu tranh được các chi bộ Đảng tổ chức nhằm phá các cuộc mít tinh, hội họp của các tổ chức phản động như Đại Việt, Việt Nam Quốc dân Đảng, của các nhóm thanh niên thân Nhật. Đầu tháng 7-1945 diễn ra hai cuộc mít tinh, tuần hành của quần chúng tại chợ Nứa (Thạch Thất) và Chợ Hiệp Dâu (Quốc Oai). "Trong các cuộc biểu tình tuần hành này, các đội tự vệ chiến đấu hàng ngũ chỉnh tề, gươm, mã tấu sáng quắc cùng đông đảo quần chúng rầm rập tiến bước, tiếng hô khẩu hiệu đã đảo phát xít Nhật, ủng hộ Việt Minh vang dội, từng lúc lại nổ vài ba phát súng thị uy. Khi đoàn biểu tình ở chợ Hiệp Dâu tiến lên đê, mấy tên lính Nhật đi qua hoảng hốt chạy"⁵.

Ở Phúc Yên, cuộc biểu tình tuần hành liên huyện Kim Anh - Yên Lãng - thị xã Phúc Yên với sự tham gia của hàng ngàn quần chúng cách mạng đã tác động mạnh đến tình hình cách mạng toàn tỉnh, làm rung chuyển bộ máy chính quyền phong kiến tay sai. "Các cuộc biểu tình phá kho thóc cứu đói, biểu tình chống thuế, chống thu thóc tạ, đã lôi cuốn

được hàng chục vạn nhân dân tham gia vì nó đáp ứng đúng lúc yêu cầu cấp bách nguyện vọng tha thiết của nhân dân. Thắng lợi các cuộc đấu tranh kinh tế và chính trị trên đây không chỉ trực tiếp cứu đói cho hàng vạn người mà còn làm cho ảnh hưởng của Đảng, uy tín của Mặt trận Việt Minh thêm ăn sâu lan rộng. Phát xít Nhật và chính quyền bù nhìn tay sai từ tỉnh đến làng xã, trước khí thế ngút trời của quần chúng đành bó tay⁶.

Ở Bắc Ninh, cuối tháng 6-1945 đã diễn ra hai cuộc mít tinh tuần hành lớn tại chân núi Chè (Tiên Du) và chợ Keo (Gia Lâm nay thuộc huyện Gia Bình) của hàng ngàn quần chúng cách mạng và tự vệ tham gia đã làm cho phát xít Nhật và bọn tay sai phải im lặng. Ngày 30-7-1945 đã diễn ra một cuộc biểu tình, tuần hành có vũ trang của hàng ngàn người từ nhiều làng xã ở hai huyện Từ Sơn và Tiên Du. Đây là cuộc đấu tranh có số lượng người tham gia đông nhất của tỉnh Bắc Ninh, tiêu biểu cho tinh thần hăng hái cách mạng của quần chúng nhân dân.

Dù công khai hay bí mật, các cuộc mít tinh, tuần hành là môi trường thuận lợi để giác ngộ cách mạng, kêu gọi, khích lệ quần chúng đấu tranh. Đây là hình thức huy động cùng một lúc được một lực lượng quần chúng to lớn vào cuộc đấu tranh cách mạng. Cùng với mục đích tuyên truyền giác ngộ cho quần chúng về Đảng, Việt Minh, về con đường cách mạng để thoát khỏi nô lệ, các cuộc mít tinh, tuần hành thực sự tạo nên áp lực mạnh mẽ làm cho kẻ thù khiếp sợ, mở đường cho các hình thức đấu tranh cao hơn. Các cuộc mít tinh, tuần hành chính trị là quá

trình khởi nghĩa từng phần, giành lấy quần chúng nhân dân để tạo nên sức mạnh cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945.

Sử dụng các đội tuyên truyền xung phong, du kích, tự vệ có vũ trang phá các tổ chức đảng phái phản động, kiên quyết tiêu diệt những phần tử cầm đầu các tổ chức, đảng phái phản động; đột kích vào các huyện đường tịch thu vũ khí, giấy tờ, vô hiệu hoá, không chế bộ máy quan lại.

Khi đề cập đến các biện pháp để đẩy mạnh cao trào kháng Nhật cứu nước trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, "Chi thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" đã nêu rõ: "Thành lập những đội "tán phát xung phong" vũ trang đi phát thật nhiều tuyên ngôn Việt Minh về tình hình Nhật. Pháp bắn nhau và các thứ truyền đơn, burom burom hay sách báo. Đặc biệt chú trọng dán áp phích cho nhiều và năng giới thiệu lá cờ Việt Minh với quốc dân. Thành lập các đội "tuyên truyền xung phong" vũ trang công khai diễn thuyết các nơi"⁷.

Nhiều tỉnh, thành ở đồng bằng Bắc Bộ thành lập các đội "tuyên truyền xung phong" với những tên gọi khác nhau. Ở Hà Nội có Đoàn Thanh niên xung phong thành Hoàng Diệu, sau đó thành lập thêm đội AS (ám sát) sau đổi tên là Đội trừ gian. Đội danh dự có nhiệm vụ phối hợp với lực lượng tự vệ trừng trị những tên Việt gian tay sai phản động nhất của Nhật. Hoạt động của các đội tuyên truyền xung phong ở Hà Nội còn hỗ trợ, hướng dẫn cho các tỉnh, thành khác là Hải Phòng, Hà Nam. Nam Định đẩy mạnh tuyên truyền giác ngộ quần chúng. Ở Hải Dương, Ban cán sự

tình quyết định thành lập hai đội tuyên truyền xung phong. Vĩnh Yên có đội công tác của Trung ương và các đội tự vệ vũ trang xung phong. Nam Định có các đội "Tuyên truyền xung phong", "Tuyên truyền vũ trang". Ninh Bình thành lập các đội "tuyên truyền tấn phát xung phong". Hải Phòng, Kiến An thành lập các đội tự vệ bí mật, tuyên truyền vũ trang.

Đội viên của các đội tuyên truyền vũ trang ở các tỉnh, thành đồng bằng Bắc Bộ đều là những thanh niên ưu tú, có tri thức, có sức khỏe, một số đội viên có võ, hát hay, có khả năng diễn thuyết. Các đội tuyên truyền xung phong là hạt nhân của các cuộc mít tinh, tuần hành. Các đội viên của đội là những người diễn thuyết, kêu gọi nhân dân đấu tranh, vạch mặt kẻ thù. Có những nơi như ở Hà Nam, trước khi mít tinh, tuần hành, các đội viên tuyên truyền xung phong tổ chức múa võ, hát để thu hút sự chú ý của quần chúng cách mạng. Các đội tuyên truyền xung phong cũng là lực lượng xung kích trong việc đấu tranh với các tổ chức phản cách mạng như Việt Nam quốc dân Đảng, Đại Việt quốc gia liên minh...: "Nhiều cuộc hội họp, phản tuyên truyền của chúng đã bị phá như cuộc tế cờ Đại Việt ở Đại Mỗ (Hoài Đức, nay thuộc Từ Liêm, Hà Nội); cuộc họp của thanh niên Phan Anh toàn huyện Ứng Hòa tại đình Từ Dương do bọn Đại Việt tổ chức... Ngay tại thị xã (Hà Đông - TG), bọn tay sai Nhật tổ chức một cuộc Hòa nhạc nói chuyện ở nhà sọc Đồng Đạo. Đội tuyên truyền xung phong thị xã bất ngờ đột nhập, giành lấy diễn đàn biến thành cuộc nói chuyện của Mặt trận Việt Minh"⁸.

Cùng với diễn thuyết xung phong là các hoạt động diệt ác, trừ gian, cướp súng địch đánh địch, vô hiệu hoá, khống chế bọn quan lại đầu sỏ ở các địa phương. Đội danh dự của Hà Nội trong tháng 6 và 7-1945 đã tiêu diệt 3 tên tay sai đắc lực của Nhật trong đó có tên Phó Thanh tra mật thám. Ở Hà Đông, Hải Dương, Hưng Yên và Hải Phòng, "Tự vệ danh dự" đã nghiêm khắc trừng trị một số tên tay sai có nhiều tội ác.

Hoạt động tước vũ khí của binh lính tay sai, đột nhập các huyện đường, giải tán bộ máy, thu vũ khí, tài liệu diễn ra nhiều nơi như Hà Đông, Hải Dương, Bắc Ninh, Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình. Đã có nhiều địa phương tổ chức cướp vũ khí, mua vũ khí, tìm vũ khí để vũ trang cho cơ sở cách mạng. Tự vệ thị xã Hà Đông đột nhập kho của phát xít Nhật lấy được một số súng; tự vệ Chương Mỹ dùng bao tải choàng vào đầu lính Nhật gác tại cầu Xuân Mai để tước súng. Tỉnh uỷ Hà Đông còn giao cho một số cán bộ ở huyện Ứng Hòa tổ chức tìm, mua được hơn hai trăm khẩu súng do lính Pháp bị Nhật đuổi đánh chạy qua rừng Hòa Bình bỏ lại. Ở Hải Phòng, Kiến An, công nhân Nhà máy xi măng đã thuyết phục được hai tiểu đội lính khổ xanh đem toàn bộ vũ khí vào chiến khu. Công nhân cảng vận động được 3 thủy thủ lấy được hai khẩu đại liên gia nhập lực lượng cách mạng. Tại tỉnh lỵ Kiến An, cơ sở cách mạng ở trại Bảo an binh đã vận động binh lính lấy 62 khẩu súng và 500 viên đạn bí mật chuyển ra chiến khu.

Tại Bắc Ninh, Ban Cán sự Đảng tỉnh đã sử dụng linh hoạt các biện pháp đấu tranh có

hiệu quả. Ngày 12-6-1945, đồng chí Trần Đức Thịnh Xứ uỷ viên Bắc Kỳ phụ trách tỉnh Bắc Ninh đã gặp Tri huyện Tiên Du. Sau cuộc gặp này, Tri huyện Nguyễn Hữu Túy đã đi theo cách mạng, chính quyền tay sai ở huyện Tiên Du chỉ còn trên hình thức. Đêm 20-6-1945, dưới sự chỉ huy của đồng chí Thành Do - Uỷ viên Ban cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh, lực lượng Việt Minh Thuận Thành và Văn Lâm (Hung Yên) đã đột nhập huyện lỵ Văn Lâm thu được hàng chục khẩu súng và hàng nghìn viên đạn. Việt Minh huyện Gia Bình sử dụng biện pháp hội họp để khống chế địch. Ngày 21-6-1945, Việt Minh huyện đã mời chánh tổng và lý trưởng các xã Bà Dương, Cao Đức, Bình Dương, Vạn Tuy, Đại Lai, Xuân Lai, Hương Thiện đến họp. Sau khi nghe đại diện Việt Minh phân tích thời thế, các chức sắc của các xã đã quy thuận theo cách mạng.

Ở Hải Phòng và Kiến An, ngày 1-7-1945 tự vệ Thủy Nguyên đột nhập phủ đường thu 14 khẩu súng, bọn lính lệ không dám chống cự. Trước phong trào cách mạng mạnh mẽ của quần chúng, Tri phủ Kiến Thụy và bọn tay sai xin tha tội chết, đầu hàng Việt Minh. Liên tiếp sau đó là các cuộc đột kích vào tỉnh đường Kiến An, huyện đường Tiên Lãng đều thắng lợi. Bộ máy chính quyền tay sai tại các huyện Kiến Thụy, Thủy Nguyên, Tiên Lãng tan rã. Tất cả hoạt động của các làng xã đều do Việt Minh và các uỷ ban cách mạng điều hành, quyết định.

Ở Thái Bình, phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ, bộ máy chính quyền tay sai từ huyện đến các tổng, xã đều hoang mang, rệu rã: Tổng lý ở các làng xã hầu hết tan rã. Ở

Quỳnh Côi, Tri huyện Châu bỏ huyện đường chạy về tỉnh; lính gác đóng chặt cổng không dám ra ngoài. Việc giữ gìn trật tự trị an gần như do Việt Minh điều hành. Ở huyện Kiến Xương, từ đầu tháng 5-1945, đồng chí Nguyễn Chương, cán bộ Xứ uỷ đã viết thư cho Tri huyện Vũ Quý Mão nói rõ tình thế cách mạng Việt Nam và yêu cầu ông ta ủng hộ Việt Minh. Vũ Quý Mão đã hứa sẽ ủng hộ Việt Minh và thực tế ông ta đã giữ đúng lời hứa. Các nơi khác, tri huyện cũng chỉ làm việc chiếu lệ. Bọn quan chức ở tỉnh cũng hoang mang: Tỉnh trưởng Thái Bình Nguyễn Hữu Trí cũng tìm cách liên lạc với Việt Minh⁹.

Bộ máy quan lại ở Nam Định dao động, lo sợ trước thanh thế của Việt Minh và phong trào cách mạng. Tri huyện Xuân Trường đã làm ngơ khi nhận tin báo là có Việt Minh hoạt động trên địa bàn. Tri huyện Nghĩa Hưng khi nhận được thư cảnh cáo của Việt Minh đã bỏ cả công việc đang làm. Tri huyện Trực Ninh và Nam Trực khi nghe tin Việt Minh diễu thuyết và bắn súng đã tháo chạy. Ở Hà Nam, Tỉnh trưởng và Phó tỉnh trưởng hoang mang, lo sợ, không dám ra tay chống phá cách mạng như trước. Hệ thống chính quyền từ tỉnh, huyện đến xã phần lớn rệu rã, lung lay, có nơi chính quyền tay sai tan rã hoàn toàn.

Dưới sự lãnh đạo của các chi bộ Đảng và Mặt trận Việt Minh, quần chúng nhân dân đã tiến hành xoá bỏ bộ máy thống trị của thực dân phong kiến ở làng xã, lập Ủy ban dân tộc giải phóng để quản lý xã hội, lập các khu căn cứ du kích, căn cứ cách mạng để chuẩn bị tiến tới tổng khởi nghĩa.

Mơ đầu cho hình thức khởi nghĩa giành chính quyền trực tiếp ở cơ sở là cuộc khởi nghĩa của nhân dân làng Trung Mậu, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh ngày 10-3-1945. Trung Mậu trở thành xã đầu tiên ở đồng bằng Bắc Bộ khởi nghĩa giành chính quyền. Từ tháng 3-1945 đến tháng 6-1945 tại tỉnh Bắc Ninh, hệ thống chính quyền tay sai cấp cơ sở thực chất đã bị vô hiệu hoá: ở cấp huyện chỉ còn là cái xác không hồn. Tri phủ Từ Sơn phản động bị Việt Minh xử lý. Tri huyện Gia Bình bị mất chức vì đề tỵ vệ Tam Á (Thuận Thành) đột nhập huyện lỵ, tước hết súng của binh lính. Tri phủ Gia Lâm, tri huyện Lương Tài bị Việt Minh bắt giữ và cảnh cáo. Tri huyện Tiên Du, tri huyện Yên Phong chịu quy hàng Việt Minh. mọi việc làm của chúng đều phải được phép của Việt Minh"¹⁰.

Ở Vĩnh Yên, sau ngày Nhật đảo chính Pháp cho đến tháng 6-1945 đã có các huyện Tam Dương, Lập Thạch, Đa Phúc nằm trong khu giải phóng và do Ủy ban lâm thời khu giải phóng lãnh đạo, điều hành. Tháng 7-1945, huyện Vĩnh Tường và Yên Lạc đã thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng. Phần lớn các xã có phong trào Việt Minh mạnh đều lập được Ủy ban dân tộc giải phóng cấp xã. Các tri huyện và Tỉnh trưởng Phúc Yên đã được Việt Minh gửi thư hoặc trực tiếp cảnh cáo không được phá hoại cách mạng. Ở Hà Đông có nhiều làng, xã đã thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng và xã bộ Việt Minh để điều hành chính quyền, giữ gìn an ninh trật tự như ở Hoài Đức, Ứng Hòa, Chương Mỹ, Thanh Oai... Các huyện đường Thanh Trì, Chương

Mỹ đã bị lực lượng tự vệ xung phong đột kích, thu hết súng đạn và đốt hết sổ sách giấy tờ. Đến tháng 5-1945, tất cả các huyện của Sơn Tây đều có cơ sở cách mạng. Thực hiện quyết định của Ban Cán sự Đảng Sơn Tây, hai xã Kiều Trung (Thạch Thất) và Thuận Mỹ (Tùng Thiện) đã thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng. Mặc dù song song tồn tại nhưng bộ máy chính quyền tay sai đã rệu rã buộc phải làm việc theo sự chỉ dẫn của Ủy ban dân tộc giải phóng. Ở nhiều làng, tổng của Sơn Tây, bộ máy chính quyền cơ sở chỉ tồn tại trên hình thức, còn thực chất thì do lực lượng cách mạng là Việt Minh, tự vệ vũ trang quản lý, điều hành.

Ở Hải Dương, sau cuộc khởi nghĩa 8-6-1945 ở Đông Triều thành công, Chiến khu Đông Triều ra đời đã có tác động tích cực và mạnh mẽ đến phong trào cách mạng ở Hải Dương, Hưng Yên và các tỉnh lân cận. Từ đầu tháng 6 đến đầu tháng 8-1945, lực lượng cách mạng ở Hải Dương đã tiến công vào 12/13 phủ, huyện lỵ, tước vũ khí, thu dẫu, sổ sách tài liệu, làm tê liệt, khống chế bộ máy chính quyền từ huyện đến xã, tổng.

Tại Hưng Yên, tháng 5-1945, Ủy ban Việt Minh tỉnh thành lập. Các thôn có cơ sở của Việt Minh chiếm 1/3 tổng số thôn trong toàn tỉnh. Số hội viên Việt Minh lên tới 3000 người. Lực lượng tự vệ tỉnh có 700 hội viên. Hai huyện Phù Cừ, Kim Động đã thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng, nhiều xã ở các huyện Văn Lâm, Văn Giang, Yên Mỹ đã thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng. Nhiều nơi chưa thành lập được Ủy ban dân tộc giải

phóng thi do các hội viên Việt Minh điều hành, tổ chức thực hiện.

Cuộc khởi nghĩa đầu tiên ở Hải Phòng, Kiến An đã diễn ra tại làng Kim Sơn (Kiến Thụy) lật đổ chính quyền tay sai, thiết lập chính quyền cách mạng ngày 12-7-1945. Ủy ban dân tộc giải phóng Kim Sơn ra đời là tiếng trống thúc giục nhân dân Hải Phòng, Kiến An vùng lên khởi nghĩa.

Cùng với việc giành chính quyền ở cơ sở các tỉnh, thành đồng bằng Bắc Bộ đã sớm hình thành chủ trương gắn việc giành chính quyền, làm chủ cơ sở với xây dựng căn cứ địa cách mạng. Đến trước tổng khởi nghĩa, ngoài an toàn khu rộng lớn liên hoàn bao quanh Hà Nội, ở hầu hết các tỉnh đều có căn cứ địa, khu du kích hoàn toàn do các cách mạng làm chủ. Ở Bắc Ninh có vùng Thuận Thành, Tiên Du; Hưng Yên có căn cứ địa Bãi Sậy; Hải Dương có Chiến khu Trần Hưng Đạo rộng lớn bao gồm 3 huyện phía Bắc của tỉnh. Ở Hải Phòng có Kim Sơn, Kiến Thụy và Thủy Nguyên. Thái Bình có an toàn khu Phương Quả (Kiến Xương). Quỳnh Côi (Quỳnh Phụ). Hà Nam có căn cứ địa Đông Du (Bình Lục). Nam Định có vùng Trục Ninh. Ninh Bình có Nho Quan, Gia Viễn. Hà Đông có Trầm Lộng. Vĩnh Yên có Lập Thạch. Phúc Yên có Ngọc Thanh.

Như vậy, trước khi diễn ra Tổng khởi nghĩa ở các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, bộ máy chính quyền ở cấp xã, tổng về cơ bản đã tan rã. Ở cấp phủ, huyện, có khoảng 80% bị khống chế, vô hiệu hoá. Ở cấp tỉnh, thành phố, đã có hai tỉnh trường liên hệ với Việt Minh. Quá trình khởi nghĩa từng phần trên địa

bàn các tỉnh, thành đồng bằng Bắc Bộ vừa là quá trình giành chính quyền từ thấp đến cao ở cơ sở, vừa là một động lực làm chín muồi các điều kiện cơ bản cho cuộc tổng khởi nghĩa thắng lợi nhanh chóng. Đây là sự vận dụng sáng tạo lý luận về khởi nghĩa vũ trang của chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam. Đồng thời, từ kết quả của quá trình đó cho chúng ta một quy luật mới của khởi nghĩa: quy luật đi từ khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa mà điển hình là ở các tỉnh, thành đồng bằng Bắc bộ trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

1, 7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Lịch sử Đảng toàn tập*, CTQG, H, T.7, 2001, tr. 131- 132, 369

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Nam Định 1930 - 1975*, CTQG, H, 2001, tr. 171

3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Nam: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Nam 1927 - 1975*, tập 1, tr. 126

4, 5, 8. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tây: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Tây 1930 - 1945*, tập 1, tr. 211, 251-252, 225

6. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc 1928 - 1968*, tập 1, 2000, tr. 113-114

9. Đảng Cộng sản Việt Nam - Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Bình: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Bình 1927 - 1954*, CTQG, H, 1999, tr. 317

10. Xem: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh 1926 - 1954*, tập 1, tr. 136.